ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT
Về việc ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương đã ban hành các nghị quyết quy định về khu vực không được phép chăn nuôi, cụ thể:

- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng.

- Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương.

Sau khi sáp nhập thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, địa giới hành chính, tên gọi các xã, phường, đặc khu và phạm vi quản lý đã có nhiều thay đổi. Do đó, các quy định trước đây cần được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế.

Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi giữa hai địa phương trước khi sáp nhập chưa được thống nhất trên toàn địa bàn thành phố. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất phạm vi khu vực không được phép chăn nuôi, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện.

Mục tiêu là vừa bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt, sức khỏe cộng đồng, vừa bảo đảm quyền lợi chính đáng và sinh kế của người chăn nuôi; đồng thời tạo điều kiện phát triển ngành chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn và bền vững.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRƯỚC ĐÂY

Việc triển khai các nghị quyết về khu vực không được phép chăn nuôi đã góp phần giảm hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư, hạn chế ô nhiễm môi trường, mùi hôi, chất thải chăn nuôi và nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

Kết quả cụ thể:

- Trên địa bàn Hải Phòng (cũ): Có 795 cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi. Đến tháng 8/2026, 722 cơ sở chăn nuôi đã chủ động dừng, chấm dứt hoạt động chăn nuôi (chiếm 90,82%).

- Trên địa bàn Hải Dương: Có 510 cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi. Đến tháng 8/2026, có 176 cơ sở (34,5%) đã chủ động dừng hoạt động; còn 334 cơ sở (65,5%) chưa chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

Nguyên nhân chủ yếu là các cơ sở gặp khó khăn về kinh phí đầu tư, địa điểm di dời, quỹ đất, điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp; nhiều hộ chăn nuôi quy mô nhỏ, người trực tiếp chăn nuôi đã lớn tuổi, hoạt động chăn nuôi gắn với sinh kế của gia đình.

Trong quá trình thực hiện tại địa bàn Hải Phòng (cũ) và Hải Dương, chưa phát sinh hồ sơ đề nghị hỗ trợ di dời.

Thực tế cho thấy, việc thực hiện quy định đã có tác động tích cực đến môi trường và đời sống dân cư, nhưng cũng đặt ra yêu cầu phải có chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để người dân ổn định đời sống và tổ chức lại hoạt động sản xuất.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều, tập trung vào các nội dung sau:

1. Về khu vực không được phép chăn nuôi

Dự thảo xác định khu vực không được phép chăn nuôi tại 51/114 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 37/45 phường và 14/69 xã, đặc khu.

Cụ thể:

- 08 phường không được phép chăn nuôi trên toàn bộ địa giới hành chính: Hồng Bàng, Lê Chân, An Biên, Ngô Quyền, Gia Viên, Hải An, Đông Hải và Lê Thanh Nghị.

- 29 phường không được phép chăn nuôi tại một số khu vực: Hồng An, Nam Đồ Sơn, Đồ Sơn, Hưng Đạo, Dương Kinh, Kiến An, Phù Liễn, Thủy Nguyên, An Dương, Thành Đông, Ái Quốc, Hải Dương, Việt Hòa, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Phạm Sư Mệnh và Nhị Chiểu.

- 14 xã, đặc khu không được phép chăn nuôi tại một số khu vực: Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, Phú Thái, Nam Sách, Thanh Hà, Cẩm Giang, Kẻ Sặt, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang, Thanh Miện và đặc khu Cát Hải.

Ngoài ra, các khu dân cư theo quy định của pháp luật, bao gồm khu đô thị và khu nhà ở theo dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt, khu chung cư, khu tái định cư, thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định.

2. Về chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi

Dự thảo quy định chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động trước ngày 01/01/2020, hiện đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi và thực hiện di dời đến địa điểm mới phù hợp hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề, khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.

Các nội dung hỗ trợ gồm:

Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ chăn nuôi: Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi theo diện tích chuồng trại hiện có; mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/cơ sở.

Hỗ trợ chi phí di dời vật nuôi: Hỗ trợ 50% chi phí di dời vật nuôi đến địa điểm mới phù hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở.

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang nghề khác; mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tháng lương cơ bản/người.

Các chính sách hỗ trợ được thực hiện theo điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Về nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công dự kiến bố trí cho chính sách hỗ trợ mua sắm thiết bị, công nghệ chăn nuôi.

- Nguồn kinh phí thường xuyên dự kiến bố trí cho hỗ trợ di dời vật nuôi và đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Việc bố trí kinh phí căn cứ vào số lượng cơ sở đủ điều kiện được hỗ trợ, nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách thành phố.

IV. TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

1. Thực trạng khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi

Tổng đàn vật nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi: đàn trâu, bò 264 con, chiếm 1,17% tổng đàn trâu, bò; đàn lợn 5.347 con, chiếm 1,00% tổng đàn lợn; đàn gia cầm 194.645 con, chiếm 0,81% tổng đàn gia cầm.

Cụ thể: 407 cơ sở chưa chấm dứt hoạt động, trong đó: 53 cơ sở quy mô trang trại (tổng đàn vật nuôi, cụ thể: 05 trang trại nuôi trâu, bò với 137 con; 17 trang trại nuôi lợn với tổng 2.365 con; 31 trang trại nuôi gia cầm với tổng 172.600 con); 354 cơ sở quy mô nông hộ (tổng đàn vật nuôi, cụ thể: 20 cơ sở nuôi trâu, bò với 127 con; 194 cơ sở nuôi lợn với tổng 2.982 con; 135 cơ sở nuôi gia cầm với tổng 22.045 con; 05 cơ sở nuôi dê với 145 con).

Với thực trạng trên, khi các cơ sở chăn nuôi hiện đang nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi dừng hoạt động, không làm ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển của lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

2. Định hướng phát triển chăn nuôi

Việc xác định khu vực không được phép chăn nuôi nhằm hạn chế hoạt động chăn nuôi trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, nơi có mật độ dân số cao, góp phần bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt và sức khỏe nhân dân.

Tuy nhiên, chính sách không nhằm hạn chế phát triển ngành chăn nuôi trên toàn địa bàn thành phố.

Đối với các khu vực nông thôn có điều kiện phù hợp, thành phố tiếp tục định hướng duy trì và phát triển chăn nuôi; khuyến khích chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi trang trại, tập trung, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh và xử lý chất thải theo quy định.

Việc tổ chức lại không gian chăn nuôi cần gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều kiện thực tế từng địa phương; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ môi trường với duy trì sản xuất, việc làm và thu nhập của người dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Nghị quyết được HĐND thành phố thông qua, UBND thành phố sẽ chỉ đạo:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; phối hợp rà soát các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời, xác định đối tượng và nhu cầu hỗ trợ.

- Sở Tài chính: Tham mưu bố trí, cân đối nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- UBND các xã, phường, đặc khu: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; rà soát, thống kê cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi; hướng dẫn, tiếp nhận, xác nhận và phối hợp giải quyết hồ sơ hỗ trợ theo thẩm quyền.

Việc triển khai phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chính sách; quan tâm giải quyết khó khăn, vướng mắc và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân.
